

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoài

2. Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Địa chỉ: thôn Hạ, xã Bằng Lang, huyện Q, tỉnh H. (Hôm nay vắng mặt có lý do, anh L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, ngày 15/8/2022).

Bị đơn: Chị Nông Thị K, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn Hồng Tiên, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H. (Hôm nay vắng mặt có lý do, chị K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 02/8/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Anh Nguyễn Thành L trình bày: anh L với chị K trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bằng Lang, huyện Q, tỉnh H. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng anh chị sống không được hòa thuận hạnh phúc và hay mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vì mỗi người có quan điểm cách sống khác nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau rất nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra chưa được cấp có thẩm

quyền nào tiến hành hòa giải, đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không cải thiện được. Anh chị L - K đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L ly hôn với chị K để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị L-K không có con chung

Về tài sản, công nợ chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 02/8/2022 Chị Nông Thị K đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được vụ án vì bị đơn là Chị Nông Thị K đã có đơn xin giải quyết vắng mặt do bận công việc và đi lại khó khăn cho nên không thể tham gia giải quyết việc ly hôn với anh L được, trong đơn chị K đã trình bày về quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tiến hành thực hiện việc thu thập chứng cứ tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 16/8/2022), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Nguyễn Thành L có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 15/8/2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của Anh Nguyễn Thành L cùng các tài liệu kèm theo, anh L.

Về tài sản chung và công nợ: Anh L khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nông Thị K có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 02/8/2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của Chị Nông Thị K, chị K nhất trí ly hôn với Anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Chị K xác nhận chị với Anh Nguyễn Thành L không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị K khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều

273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của Anh Nguyễn Thành L đối với Chị Nông Thị K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Thành L được ly hôn Chị Nông Thị K.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K không có con chung

4. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K khai không có không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Thành L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của anh L và chị K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Bằng Lang, huyện Q, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống, vợ chồng anh L, chị K chung sống không được hòa thuận hạnh phúc, hay mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay anh có đơn xin ly hôn với chị K. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh L, chị K có cuộc sống chung không hoà hợp, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, không đồng thuận trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị K.

[4] Về con chung: Anh L, chị K không có con chung.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh L, chị K không có không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thành L về việc “Ly hôn” đối với Chị Nông Thị K.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Thành L được ly hôn với Chị Nông Thị K.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và Chị Nông Thị K không có con chung.

4. Về tài sản, công nợ chung: Anh L, chị K không có không yêu cầu giải quyết.

5. Án phí: Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002260 ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (anh L đã nộp đủ án phí).

6. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thành L, Chị Nông Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Bằng Lang, huyện Q, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân